



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước: Siết chặt kỷ cương, tăng mạnh mức phạt vi phạm tài nguyên nước

Nhằm hoàn thiện, đồng bộ hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, ngày 06/11/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 290/2025/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước. Việc ban hành nghị định là bước đi quan trọng trong quá trình cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về bảo vệ tài nguyên nước, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân, qua đó tăng sức răn đe và ngăn chặn hiệu quả các hành vi vi phạm.

Hoàn thiện khung pháp lý, bảo đảm tính nghiêm minh và thống nhất

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết, Nghị định 290/2025/NĐ-CP được xây dựng trên cơ sở thể chế hóa đầy đủ các chính sách, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước về bảo vệ tài nguyên nước; bảo đảm đồng bộ với hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và phù hợp với Luật Tài nguyên nước năm 2023 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nghị định kế thừa những quy định về xử phạt vi phạm hành chính còn phù hợp và đang phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Đồng thời, loại bỏ những quy định không còn phù hợp, kịp thời cập nhật, bổ sung những quy định phù hợp với các quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ngoài ra, việc ban hành Nghị định cũng bảo đảm tính khả thi, thuận lợi cho các ngành, các cấp, các cơ quan và lực lượng thực thi pháp luật trong công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Cấu trúc nội dung chặt chẽ, quy định rõ trách nhiệm và thẩm quyền

Nghị định 290/2025/NĐ-CP gồm 4 chương, 45 điều, quy định toàn diện về hành vi vi phạm hành chính, mức xử phạt, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, cũng như thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt.

Trong đó: **Chương I:** Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 7); **Chương II:** Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (từ Điều 8 đến Điều 35); **Chương III:** Thẩm quyền xử phạt, phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực tài nguyên nước (từ Điều 36 đến Điều 43); **Chương IV:** Điều khoản thi hành (từ Điều 44 đến Điều 45).

Theo Nghị định, mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi

vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước là **250 triệu đồng với cá nhân** và **500 triệu đồng với tổ chức**. Tổ chức vi phạm cùng hành vi sẽ bị xử phạt **gấp đôi** mức phạt tiền đối với cá nhân.

Tăng mạnh chế tài đối với vi phạm về dữ liệu, thông tin tài nguyên nước

Một trong những điểm nhấn của Nghị định 290/2025/NĐ-CP là siết chặt trách nhiệm cung cấp, cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia – nền tảng quan trọng phục vụ quản lý số và giám sát tài nguyên nước.

Theo đó, phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với các hành vi: (1) Không cập nhật thông tin, kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định đối với tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước sử dụng ngân sách nhà nước; (2) Không cung cấp, cập nhật kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng nước dưới đất, thông tin, số liệu về địa tầng, thông số địa chất thủy văn và các thông số thí nghiệm khác tại vị trí giếng khoan vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia sau khi hoàn thành công tác thăm dò đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất.

Chế tài mạnh với hoạt động khoan nước dưới đất trái phép

Nghị định quy định, phạt tiền từ 500 nghìn đồng đến 1 triệu đồng đối với hành vi cập nhật thông tin, số liệu về cấu trúc địa chất, địa tầng tại các vị trí khoan vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia quá thời hạn theo quy định dưới 60 ngày.

Phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 2 triệu đồng đối với hành vi không cập nhật hoặc cập nhật thông tin, số liệu về cấu trúc địa chất, địa tầng tại các vị trí khoan vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia quá thời hạn theo quy định từ 60 ngày trở lên.



Phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 4 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây: Không thực hiện báo cáo tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất định kỳ hằng năm theo quy định; Không thông báo bằng văn bản về vị trí, quy mô công trình khoan nước dưới đất và thời gian dự kiến thi công cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; Không thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp có sự thay đổi về người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; Không báo cáo ngay cho chính quyền địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có công trình và cơ quan cấp phép khi gây sụt lún đất hoặc gây sự cố bất thường khác ảnh hưởng đến công trình xây dựng và đời sống nhân dân trong khu vực thi công công trình.

Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với hành vi thực hiện hành nghề khoan nước dưới đất không đúng quy mô theo quy định.

Phạt tiền đối với hành vi hành nghề khoan nước dưới đất không có giấy phép, cụ thể như sau: (1) Từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với công trình có đường kính ống chống hoặc ống vách đến 110 mm; (2) Từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng đối với công trình có đường kính ống chống hoặc ống vách lớn hơn 110 mm đến 250 mm; (3) Từ 40 triệu đồng đến 60 triệu đồng đối với công trình có đường kính ống chống hoặc ống vách lớn hơn 250 mm.

Xử phạt nặng hành vi gây ô nhiễm nước từ hoạt động nông nghiệp, thủy sản

Nghị định cũng tăng cường chế tài đối với các hoạt động sản xuất nông nghiệp và thủy sản gây ô nhiễm nguồn nước - lĩnh vực có nhiều nguy cơ phát sinh vi phạm.

Cụ thể, phạt tiền từ **10 đến 15 triệu đồng** đối với hành vi sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y thủy sản, thức ăn thủy sản hoặc hóa chất không đúng quy định dẫn đến ô nhiễm nguồn nước.

Đối với các hành vi gây suy thoái hoặc nhiễm mặn nguồn nước do không thực hiện biện pháp khắc phục, mức



phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng; Phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 60 triệu đồng đối với hành vi không thực hiện các biện pháp khắc phục khi có hoạt động mà gây cạn kiệt nguồn nước.

Xử lý nghiêm các vi phạm về ứng phó, khắc phục ô nhiễm, hành lang bảo vệ nguồn nước

Nghị định 290/2025/NĐ-CP quy định nhiều mức phạt cao đối với các hành vi không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong ứng phó và khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước, bảo vệ hành lang nguồn nước và phòng chống sụt lún đất:

Vi phạm quy định về ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước: phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 60 triệu đồng.

Vi phạm bảo vệ nguồn nước: phạt tiền từ 300 nghìn đồng đến 250 triệu đồng, tùy mức độ.

Vi phạm hành lang bảo vệ nguồn nước: phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 180 triệu đồng.

Vi phạm quy định phòng, chống sụt lún đất: phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 80 triệu đồng.

Vi phạm quy định bổ sung nhân tạo nước dưới đất: phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Vi phạm điều hòa, phân phối tài nguyên nước: phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 250 triệu đồng.

Vi phạm chuyển nước giữa các lưu vực sông: phạt tiền từ 80 triệu đồng đến 120 triệu đồng.

Các mức xử phạt được thiết kế theo

hướng tăng nặng, có tính phân tầng, bảo đảm tính răn đe và thúc đẩy các chủ thể tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật.

Siết chặt quy định đối với vận hành hồ chứa

Nghị định đưa ra nhiều chế tài rất mạnh đối với các hành vi vi phạm quy trình vận hành liên hồ chứa:

Vi phạm quy định bảo đảm mực nước trước lũ trong điều kiện thời tiết bình thường: phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 250 triệu đồng.

Vi phạm quy định trong vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du: phạt tiền từ 100 triệu đồng đến 250 triệu đồng.

Vi phạm quy định xả nước về hạ du trong mùa lũ: phạt tiền từ 110 triệu đồng đến 250 triệu đồng.

Mức phạt tiền trên được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện. Đối với tổ chức có cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Việc ban hành Nghị định 290/2025/NĐ-CP là một trong những bước đi quan trọng nhằm hiện thực hóa các mục tiêu của Luật Tài nguyên nước 2023, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân; hỗ trợ các cơ quan quản lý trong phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời vi phạm; đồng thời, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Nghị định trên có hiệu lực từ ngày 25/12/2025. ❖



Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định kỹ thuật về cấu trúc, chuẩn dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước

Ngày 10/11/2025, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp đã ký ban hành Thông tư số 64/2025/TT-BNNMT quy định kỹ thuật về cấu trúc, chuẩn dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước.

Thông tư gồm 04 Chương, 18 Điều quy định cụ thể về kỹ thuật về cấu trúc, chuẩn dữ liệu đối với thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước, các yêu cầu đối với hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, phần mềm và việc cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên nước vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

Thông tư được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì và cập nhật dữ liệu về tài nguyên nước trong Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

Tổ chức cơ sở dữ liệu đồng bộ, hiện đại

Theo Thông tư, Cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia được tổ chức thành các cơ sở dữ liệu thành phần, bao gồm: Cơ sở dữ liệu về nguồn nước, lưu vực sông; Cơ sở dữ liệu quy hoạch về tài nguyên nước; Cơ sở dữ liệu về kiểm kê, điều tra, đánh giá tài nguyên nước; Cơ sở dữ liệu về quan trắc tài nguyên nước; Cơ sở dữ liệu về giám sát tài nguyên nước.

Danh mục dữ liệu chủ gồm hai nhóm quan trọng: dữ liệu lưu vực sông và dữ liệu nguồn nước. Đây được coi là trục xuyên suốt kết nối các lớp thông tin khác, bảo đảm tính toàn vẹn và liên thông trong quá trình khai thác, cập nhật và chia sẻ dữ liệu.

Chuẩn hóa dữ liệu, tăng cường bảo mật và khả năng chia sẻ

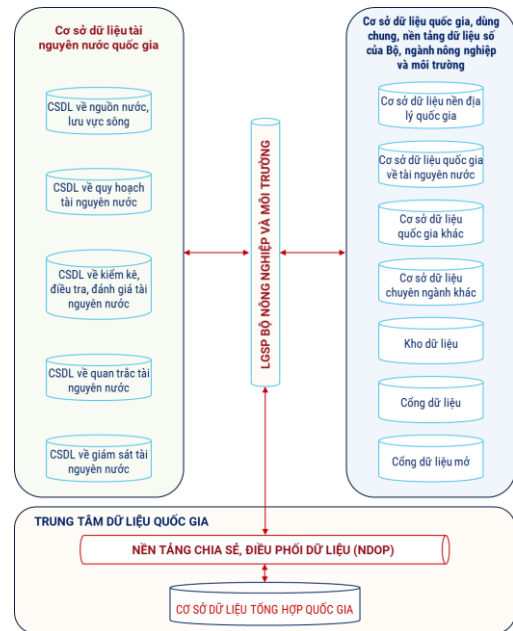
Một trong những nội dung trọng tâm của Thông tư là yêu cầu cấu trúc dữ liệu trong cơ sở dữ liệu tài nguyên nước phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, thống nhất và có khả năng tích hợp, chia sẻ, phục hồi khi có sự cố. Dữ liệu được quản lý theo cấu trúc quy định, bảo đảm tính nhất quán và bảo mật, đi kèm đầy đủ siêu dữ liệu để phục vụ tra cứu, phân tích.

Đối với dữ liệu số, hệ thống phải tuân thủ kiểu dữ liệu chuẩn theo Phụ lục kèm theo Thông tư; với dữ liệu không gian, áp dụng các chuẩn hình học quốc tế như Point, LineString, Polygon... Dữ liệu tệp phải sử dụng định dạng mở, phổ biến như XML, JSON, GeoJSON, CSV, Shapefile, GeoTIFF, PDF nhằm tối ưu khả năng trao đổi và tương thích giữa các hệ thống.

Quy định cũng yêu cầu mọi hoạt động thu thập, cập nhật và khai thác dữ liệu phải tuân thủ pháp luật về tài nguyên nước, công nghệ thông tin và các văn bản liên quan.

Hạ tầng kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn Chính phủ số

Hệ thống cơ sở dữ liệu được triển khai trên hạ tầng công nghệ thông tin tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bảo đảm an toàn, bảo mật, hoạt động liên tục và có khả năng mở rộng theo nhu cầu thực tiễn. Hạ tầng phải đáp ứng yêu



cầu kết nối dữ liệu từ trung ương đến địa phương; có cơ chế dự phòng, sao lưu và phục hồi; đồng thời tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam và kiến trúc của Bộ.

Phần mềm vận hành được thiết kế theo kiến trúc mở, với giao diện trực quan, dễ sử dụng trên nhiều thiết bị. Hệ thống phải hỗ trợ tìm kiếm, lọc, sắp xếp dữ liệu; tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông qua dịch vụ web và RESTful API; bảo đảm an toàn truyền tải thông tin qua giao thức HTTPS và tương thích IPv6. Đối với dữ liệu không gian, Thông tư khuyến nghị sử dụng các chuẩn dịch vụ web OGC như WMS, WFS, WCS.

Phần mềm phải có đầy đủ chức năng bảo mật, phân quyền, quản lý tài khoản, ghi nhật ký hệ thống và hỗ trợ sao lưu – phục hồi dữ liệu tự động.

Quy trình cập nhật dữ liệu chặt chẽ, bảo đảm toàn vẹn

Thông tư quy định chi tiết quy trình kiểm tra chất lượng, định dạng, kiểu dữ liệu trước khi cập nhật vào hệ thống. Việc cập nhật phải thực hiện trong giao dịch để bảo đảm tính đồng bộ; hệ thống ghi nhận toàn bộ lịch sử cập nhật, trường thay đổi, giá trị trước và sau khi cập nhật. Cùng với đó, áp dụng cơ chế kiểm soát cập nhật đồng thời nhằm tránh ghi đè dữ liệu.

Hệ thống phải sao lưu thường xuyên, đặc biệt trước các đợt cập nhật lớn; sau khi hoàn tất cập nhật phải tự động kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2025. ❖

Nguồn: DWRM

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận Huân chương Lao động hạng Nhất

Sáng 12/11, Bộ Nông nghiệp và Môi trường long trọng tổ chức Lễ Kỷ niệm 80 năm ngành Nông nghiệp và Môi trường và Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ I. Đây là sự kiện mang ý nghĩa quan trọng, vừa tri ân các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã cống hiến cho ngành, vừa tổng kết những bài học kinh nghiệm quý báu để tiếp tục định hướng cho giai đoạn phát triển mới.



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu tại Lễ Kỷ niệm 80 năm ngành Nông nghiệp và Môi trường và Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ I



Tổng Bí thư Tô Lâm, đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Phát biểu khai mạc, Bộ trưởng Trần Đức Thắng nhấn mạnh, lễ kỷ niệm là dịp để ôn lại truyền thống vẻ vang 80 năm xây dựng và trưởng thành của ngành Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời, biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến tại Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ I – những nhân tố quan trọng đóng góp vào thành tựu chung của ngành.

Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất

Tại buổi lễ, ông Phạm Huy Giang – Trưởng Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương (Bộ Nội vụ) đã công bố quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Tổng Bí thư Tô Lâm, đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Huân chương Lao động hạng Nhất ghi nhận thành tích xuất sắc của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong tăng trưởng GDP ngành, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm an ninh tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển nông thôn và nâng cao đời sống nhân dân; góp phần thiết thực vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ vì mục tiêu phát triển bền vững

Phát biểu tại buổi lễ, Tổng Bí thư Tô Lâm biểu dương nỗ lực, tinh thần trách nhiệm và những đóng góp to lớn của toàn ngành. Tổng Bí thư kêu gọi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cộng đồng doanh nghiệp, các nhà khoa học, hợp tác xã và bà con nông dân cả nước tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết và sáng tạo.

Tổng Bí thư đề nghị ngành tập trung hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược: xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường sinh thái; gìn giữ từng dòng sông, tắc đất, cánh rừng, vùng biển thiêng liêng của Tổ quốc. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm bảo đảm phát triển nhanh, bền vững, nâng cao chất lượng sống của nhân dân và xây dựng đất nước giàu đẹp.

Nhấn mạnh chặng đường phía trước còn nhiều trách nhiệm lớn lao, Tổng Bí thư tin tưởng ngành Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục đổi mới tư duy, hành động quyết liệt – hiệu quả, dám nghĩ – dám làm – dám chịu trách nhiệm, đoàn kết một lòng để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

Phát động phong trào thi đua mới

Tại lễ kỷ niệm, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng đã phát động phong trào thi đua, kêu gọi toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của ngành trên mọi miền Tổ quốc không ngừng thi đua đổi mới, sáng tạo; biến niềm tự hào thành sức mạnh, biến khát vọng thành hành động cụ thể; quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân tin tưởng giao phó.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng khẳng định, toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường sẽ đoàn kết một lòng, nỗ lực bền bỉ, chung tay xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, xanh và bền vững; để quê hương ngày càng “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như mong muốn của Bác Hồ kính yêu. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [5]



80 năm phát triển: Ngành Nông nghiệp và Môi trường hướng tới tương lai xanh, hiện đại

Sáng 12/11, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã long trọng tổ chức Lễ Kỷ niệm 80 năm ngành Nông nghiệp và Môi trường (1945-2025) cùng Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ I. Tổng Bí thư Tô Lâm tham dự và phát biểu chỉ đạo tại Lễ kỷ niệm.

Cùng dự có: Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh; nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang; Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính; nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng; các nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch Quốc hội: Nguyễn Sinh Hùng, Nguyễn Thị Kim Ngân; các nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thường trực ban Bí thư: Phan Diễn, Trần Quốc Vượng.

Tham dự lễ kỷ niệm còn có các Ủy viên Bộ Chính trị và lãnh đạo các cơ quan Trung ương, địa phương, các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp, hiệp hội cùng đông đảo thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của ngành Nông nghiệp và Môi trường.

80 năm vẻ vang, ngành Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục đổi mới, sáng tạo

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng nhấn mạnh, 80 năm qua là hành trình lịch sử vẻ vang, trải dài từ những ngày gian khổ của công cuộc kháng chiến, khi nông nghiệp Việt Nam vừa “tay cày, tay súng” vừa đảm bảo hậu cần cho tiền tuyến, đến giai đoạn đổi mới, hội nhập và phát triển toàn diện.

Những chính sách đột phá như Khoản 100, Khoản 10, cùng quá trình đổi mới và hội nhập, đã đưa Việt Nam từ tình trạng thiếu ăn trở thành một trong những quốc gia xuất khẩu nông sản hàng đầu thế giới. Kim ngạch xuất khẩu nông sản năm 2024 đạt trên 62,5 tỷ USD, khẳng định vị thế quan trọng của nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

Cùng với đó, công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ngày càng hoàn thiện, hệ thống pháp luật đồng bộ,



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng phát biểu tại Lễ Kỷ niệm 80 năm ngành Nông nghiệp và Môi trường và Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ I

tỷ lệ che phủ rừng duy trì trên 42%, Việt Nam đứng thứ 54/166 quốc gia về phát triển bền vững, xếp thứ hai ASEAN.

Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt lịch sử khi Quốc hội quyết định hợp nhất Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn với Bộ Tài nguyên và Môi trường, hình thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đây là bước đi chiến lược, khẳng định tầm nhìn tổng thể của Đảng và Nhà nước trong quản lý tổng hợp tài nguyên, phát triển nông nghiệp bền vững và bảo vệ môi trường.

Bộ trưởng Trần Đức Thắng khẳng định, hướng tới tương lai, ngành tiếp tục đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, phát triển mô hình nông nghiệp sinh thái – nông thôn hiện đại – nông dân văn minh, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, ứng phó chủ động với biến đổi khí hậu, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Ngành Nông nghiệp và Môi trường: Trụ cột kinh tế, nền tảng sinh kế

Phát biểu tại lễ kỷ niệm, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, ngành Nông nghiệp

và Môi trường giữ vị trí chiến lược đặc biệt trong phát triển kinh tế – xã hội. Việc phát triển nông nghiệp, bảo vệ tài nguyên và môi trường không chỉ là nhiệm vụ kinh tế mà còn là nhiệm vụ chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh và quốc phòng.

Tổng Bí thư khẳng định, trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, ngành luôn đồng hành cùng lịch sử dân tộc, trở thành trụ cột nền kinh tế, nền tảng sinh kế, và nay là nhân tố quan trọng trong chuyển mình của quốc gia trong kỷ nguyên phát triển mới. Những thành tựu này là kết tinh của trí tuệ, công sức và tâm huyết của các thế hệ cán bộ, công nhân, nông dân, trí thức và doanh nghiệp Việt Nam, cùng sự quan tâm, lãnh đạo sâu sát của Đảng và Nhà nước.

Thay mặt Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Tổng Bí thư biểu dương các thành tích xuất sắc của toàn ngành thông qua các phong trào thi đua trong giai đoạn 2020 – 2025, đồng thời nhấn mạnh, bên cạnh kết quả đáng tự hào, ngành vẫn đối mặt với nhiều khó khăn,

thách thức đan xen: từ phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường đến biến đổi khí hậu, hạn chế nội tại của nông nghiệp, nông thôn. Đây là những điểm nghẽn lớn cản trở phát triển nhanh, bền vững, đòi hỏi tầm nhìn chiến lược và hành động quyết liệt hơn trong giai đoạn mới.

Trước những yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trước thời cơ và thách thức đan xen, Tổng Bí thư yêu cầu, ngành Nông nghiệp và Môi trường cần tiếp tục đổi mới tư duy, hành động quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, đóng góp xứng đáng vào thành công của Đại hội XIV của Đảng và sự phát triển phồn vinh, bền vững của đất nước.

Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị ngành tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, đặt nền tảng chiến lược cho giai đoạn phát triển mới. Ngành cần thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu vào hệ thống pháp luật.

Đất đai phải tiếp tục được xác định là tài sản quốc gia, thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý. Việc sử dụng đất phải đúng mục đích, hiệu quả, minh bạch, công khai, không để thất thoát, tham nhũng hay tư nhân hóa trá hình. Cơ chế kiểm soát quyền lực, công khai trong quy hoạch, giao đất, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng và khai thác tài nguyên phải được thực hiện nghiêm túc, tránh lợi ích nhóm, tham nhũng, lãng phí.

Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dữ liệu được đặt làm động lực then chốt cho phát triển. Ngành phải đưa khoa học – công nghệ vào trung tâm sản xuất nông nghiệp: từ giống cây trồng, vật nuôi, công nghệ sinh học, tự động hóa đến truy xuất nguồn gốc, logistics, thương mại số. Mô hình “nhà khoa học – doanh nghiệp – hợp tác xã – nông dân” cần được khuyến khích để tạo chuỗi giá trị đồng bộ, từ sản xuất đến tiêu thụ. Khuyến nông phải gắn với đồng ruộng và cơ sở sản xuất, không chỉ là phong trào tuyên truyền.

Ngành cần đẩy mạnh quy hoạch, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên,



Tổng Bí thư Tô Lâm cùng các lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước chụp ảnh lưu niệm với lãnh đạo Bộ, nguyên lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

bảo vệ môi trường sống, quản lý công bằng, phục hồi hệ sinh thái sông, hồ, nguồn nước ngầm; kiểm soát ô nhiễm, thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cấp hệ thống thủy lợi, hồ chứa, đê điều; ứng dụng công nghệ cảnh báo lũ, hạn mặn, sạt lở; phục hồi rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, bảo tồn đa dạng sinh học; biến “thiên nhiên là bạn đồng hành của phát triển”. Đồng thời, cần xử lý dứt điểm các điểm nóng ô nhiễm môi trường tại đô thị, khu công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông.

Khơi thông nguồn lực, tái cơ cấu ngành, phát triển nông nghiệp sinh thái

Tổng Bí thư nhấn mạnh, cần xử lý dứt điểm những nút thắt, điểm nghẽn: thủ tục hành chính phức tạp, chồng chéo trong quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường; khó khăn tiếp cận vốn, đất đai, khoa học công nghệ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm kiểm soát quyền lực; huy động nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân đầu tư vào nông nghiệp xanh, công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn.

Ngành cần tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng sinh thái, giá trị gia tăng cao, chuyển từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, từ tăng sản lượng sang nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu quốc gia. Phát triển nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao; liên kết sản xuất với chế biến sâu, thương mại hiện đại; mở rộng thị trường, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Hệ sinh thái nông thôn mới cần được xây dựng đồng bộ: hạ tầng hiện

đại, đời sống văn hóa phong phú, môi trường trong lành, an ninh trật tự ổn định, xã hội văn minh. Bộ Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thiện tổ chức, vận hành hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ công chức liêm chính, chuyên nghiệp, tận tụy, công tâm; tăng cường đào tạo chuyên sâu về kinh tế nông nghiệp, tài nguyên, môi trường, khí hậu, đặc biệt đội ngũ cơ sở, gần dân, sát ruộng đồng. Khuyến nông phải thực sự là “cánh tay nối dài” của khoa học và chính sách đến từng thửa ruộng, từng hộ dân.

Tổng Bí thư tin tưởng, ngành Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang; đổi mới mạnh mẽ tư duy; hành động quyết liệt, hiệu quả; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đoàn kết một lòng, nỗ lực cao nhất để đóng góp xứng đáng vào thành công chung của đất nước.

Tổng Bí thư kêu gọi toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Ngành; các nhà khoa học, doanh nhân, hợp tác xã, bà con nông dân cả nước tiếp tục đoàn kết, sáng tạo hơn nữa, thực hiện thắng lợi mục tiêu đã đề ra, xây dựng thành công mô hình “Nông nghiệp sinh thái – Nông thôn hiện đại – Nông dân văn minh”; “Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên”; “Bảo vệ môi trường sinh thái, gìn giữ từng dòng sông, tấc đất, cánh rừng, ngọn núi, vùng biển thiêng liêng của Tổ quốc”; xây dựng non sông giàu đẹp; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; đóng góp ngày càng lớn hơn vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [7]



Hơn 2,5 triệu ý kiến góp ý vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương về việc tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp góp ý của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, các địa phương, cơ quan, đơn vị đã bám sát chỉ đạo, triển khai các hình thức tuyên truyền phong phú, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm mọi tầng lớp nhân dân (trong và ngoài nước) đều có cơ hội tiếp cận, tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

Trong thời gian từ 15/10/2025 đến ngày 6/11/2025, các địa phương và đơn vị trong cả nước đã tổ chức 3.908 hội nghị, hội thảo, tọa đàm, thu nhận 127.584 ý kiến góp ý trực tiếp. Bên cạnh đó, ứng dụng VNelD tiếp tục phát huy hiệu quả với 2.131.376 lượt góp ý, cho thấy sự lan tỏa mạnh mẽ của chuyển đổi số trong hoạt động lấy ý kiến Nhân dân.

Hệ thống thư, báo tiếp nhận 1.722 ý kiến, trong khi hệ thống lấy ý kiến trực tuyến của Ban Tuyên giáo và Ban Dân vận Trung ương ghi nhận thêm 240.583 ý kiến.

Tổng hợp các hình thức, đã có 2.501.265 ý kiến góp ý gửi đến Ban Chỉ đạo. Trong đó:

Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: 1.169.638 ý kiến góp ý.

Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam: 792.533 ý kiến góp ý.

Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011-2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng: 538.572 ý kiến góp ý.

Ý kiến khác (về bố cục, hình thức...): 522 ý kiến góp ý.

Theo đánh giá của Ban Chỉ đạo, phần lớn ý kiến đều thống nhất cao với nội dung, bố cục và tinh thần đổi mới của các dự thảo. Nhân dân ghi nhận



Tổng số hội nghị, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên và Nhân dân là 3.908 cuộc

quá trình chuẩn bị văn kiện được tiến hành công phu, toàn diện, phản ánh đúng thực tiễn, có tầm nhìn chiến lược và tính khái quát cao. Việc tích hợp ba văn kiện quan trọng thành một báo cáo chính trị được đánh giá là đổi mới mang tính khoa học, thiết thực, giúp văn kiện mạch lạc hơn và thuận lợi cho thảo luận, góp ý.

Các ý kiến đóng góp tập trung vào những nhóm nội dung lớn về phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng Đảng, hoàn thiện thể chế, đổi mới phương thức lãnh đạo và củng cố hệ thống chính trị. Nhiều ý kiến đề xuất tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức cơ sở đảng; hoàn thiện cơ chế giám sát, phản biện nội bộ để bảo đảm dân chủ thực chất và phát huy trí tuệ tập thể.

Ban Chỉ đạo cho biết, ý kiến Nhân dân thể hiện sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời kỳ vọng Đại hội XIV sẽ đưa ra những quyết sách mạnh mẽ, đột phá nhằm tạo động lực phát triển đất nước trong bối cảnh mới. Công tác tuyên truyền của báo chí, truyền thông thời gian qua cũng được đánh giá cao, tạo không khí sôi nổi, lan tỏa tinh thần trách nhiệm và đồng thuận xã hội.

Để tiếp tục phát huy dân chủ và nâng cao chất lượng văn kiện trình Đại hội, Ban Chỉ đạo nêu rõ 5 nhiệm vụ trọng tâm:

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung các dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, bảo đảm Nhân dân được tiếp cận đầy đủ, có cơ sở tham gia góp ý.

Mở rộng, đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong và ngoài nước, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tập trung tổng hợp khách quan, đầy đủ các ý kiến góp ý, chú trọng những đề xuất có giá trị lý luận, thực tiễn, sáng tạo, góp phần hoàn thiện tầm nhìn và định hướng phát triển đất nước.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, định hướng dư luận, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, lan tỏa các ý kiến góp ý tiêu biểu.

Các địa phương chịu ảnh hưởng thiên tai cần linh hoạt điều chỉnh kế hoạch, kết hợp hình thức trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm an toàn, dân chủ, phát huy trí tuệ, tâm huyết Nhân dân trong góp ý xây dựng Văn kiện Đại hội XIV. ❖

Nguồn: DWRM

Kết nạp 80 đảng viên mới tại Di tích Bộ Canh Nông – Tri ân cội nguồn, tiếp nối truyền thống ngành Nông nghiệp và Môi trường

Ngày 9/11, tại Khu di tích lịch sử Quốc gia Bộ Canh Nông (xã Thái Bình, tỉnh Tuyên Quang), Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức lễ dâng hương tưởng niệm và kết nạp 80 quần chúng ưu tú vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự kiện diễn ra trong không khí trang nghiêm, là hoạt động ý nghĩa hướng tới kỷ niệm 80 năm truyền thống ngành Nông nghiệp và Môi trường (14/11/1945 – 14/11/2025).

P hát biểu tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Hoàng Hiệp – Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhấn mạnh, Di tích lịch sử Quốc gia Bộ Canh nông là cội nguồn, là điểm tựa tinh thần của ngành Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam trong hành trình phát triển hiện đại và bền vững.

Thay mặt Đảng ủy Bộ, đồng chí Nguyễn Hoàng Hiệp chúc mừng 80 đảng viên mới – những đoàn viên, quần chúng ưu tú được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng ngay tại địa danh lịch sử của ngành. Đồng chí mong muốn mỗi đảng viên trẻ tiếp tục rèn luyện, học tập, tu dưỡng đạo đức, phát huy tinh thần trách nhiệm, góp phần xây dựng Đảng bộ Bộ trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Trong niềm xúc động, các đảng viên mới đã trang nghiêm tuyên thệ dưới cờ Đảng, nguyện trung thành tuyệt đối với lý



Đồng chí Nguyễn Hoàng Hiệp – Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phát biểu tại buổi Lễ

tưởng cách mạng, suốt đời phấn đấu vì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. ❖

Nguồn: DWRM

Bộ NN&MT yêu cầu rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Tại Phiên họp lần thứ năm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 diễn ra ngày 21/11, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương rà soát tiến độ, nhận diện rõ các “nút thắt” và siết chặt trách nhiệm trong triển khai nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Báo cáo của Vụ Khoa học và Công nghệ cho biết, tính đến ngày 20/11/2025, Bộ được giao 187 nhiệm vụ, trong đó 58 nhiệm vụ đã hoàn thành (31%), gồm 41 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn và 17 nhiệm vụ hoàn thành quá hạn. Hiện còn 119 nhiệm vụ đang được triển khai đúng tiến độ, chiếm 63,6%. Tuy nhiên, Vụ trưởng Nguyễn Văn Long đánh giá, tư duy đề xuất nhiệm vụ vẫn còn lặp lại mô hình cũ, chưa bám sát tinh thần đổi mới sáng tạo của Nghị quyết 57. Nhiều nhiệm vụ khi đưa lên hệ thống chất lượng chưa đạt yêu cầu, dẫn đến tình trạng “nộp nhưng chưa hoàn thành”.

Liên quan công tác chuyển đổi số, Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số Nguyễn Bảo Trung cho biết, tiến độ số hóa dữ liệu của Bộ đang “rất chậm”, mới đạt 3–4%. Một số nội dung

như trả kết quả thủ tục hành chính trên VNelD còn phải chờ Bộ Công an ban hành tài liệu kỹ thuật. Đối với cơ sở dữ liệu đất đai, Bộ đã đồng bộ khoảng 55 triệu thửa đất lên hệ thống trung ương, trong đó hơn 30 triệu thửa xác định được chủ sử dụng – một bước tiến quan trọng nhưng vẫn cần tiếp tục hoàn thiện chất lượng dữ liệu và kết nối liên thông.

Chỉ đạo tại cuộc họp, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến yêu cầu báo cáo của các đơn vị phải “rõ đơn vị, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm”, tránh đánh giá chung chung. Thứ trưởng nhấn mạnh yêu cầu xây dựng “dữ liệu sạch – sống – đúng – đủ” làm nền tảng cho chuyển đổi số thực chất, đồng thời giao Cục Chuyển đổi số đóng vai trò đầu mối kỹ thuật, ban hành hướng dẫn chi tiết cho từng cấu phần và xây dựng hệ thống báo cáo nội bộ kết nối trực tiếp với hệ thống trung ương.

Thứ trưởng yêu cầu các đơn vị lập kế hoạch theo ngày, gắn từng nhiệm vụ với chỉ số đánh giá cụ thể. Kết luận phiên họp. Đồng thời, việc thực hiện Nghị quyết 57 phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm, gắn trách nhiệm người đứng đầu đơn vị”, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến nhấn mạnh. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [9]



Bộ Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu thủy điện vận hành điều tiết lũ linh hoạt, phù hợp diễn biến thiên tai

Chiều 4/11, Đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Môi trường do Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp làm trưởng đoàn làm việc với UBND TP Đà Nẵng về công tác quản lý đề điều, hồ đập và vận hành thủy điện điều tiết lũ trên địa bàn.

Báo cáo tại buổi làm việc, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường TP Đà Nẵng Trương Xuân Tý cho biết, trong mùa lũ hàng năm, trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn các hồ thủy điện như A Vương, Đăk Mi 4, Sông Tranh 2, Sông Bung 4, Sông Bung 2, Khe Diên, Sông Côn 2... phải vận hành theo nguyên tắc ưu tiên: an toàn công trình, giảm lũ hạ du, cấp nước - phát điện hiệu quả và duy trì dòng chảy tối thiểu.

Hiện có 5 hồ thủy điện gồm A Vương, Đăk Mi 4, Sông Tranh 2, Sông Bung 2 và Sông Bung 4 có quy định mực nước cao nhất trước lũ và mực nước đón lũ thấp nhất theo các quy trình vận hành liên hồ. Trong đợt mưa lũ từ ngày 25 đến 30/10/2025, các hồ đã tuân thủ Quy trình 1865, góp phần cắt giảm đáng kể lưu lượng lũ đổ về hạ du. Tuy nhiên, đến sau ngày 28/10, hầu hết hồ đạt mực nước dâng bình thường, chuyển sang chế độ đảm bảo an toàn công trình.

Bên cạnh đó, trong đợt mưa, lụt vừa qua, thông qua việc cập nhật kịp thời thông tin chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống thiên tai, số liệu vận hành điều tiết các hồ thủy điện đã góp phần giúp cán bộ, nhân dân, các cơ quan thống tấn, báo chí biết, theo dõi và chủ động có biện pháp ứng phó thích hợp.

Tại buổi làm việc, Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp cho biết, thực hiện Công điện số 208/CD-TTg ngày 4/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về chủ động phòng, tránh, ứng phó với bão Kalmaegi, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương và các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc vận hành các hồ chứa thủy lợi, thủy điện - đặc biệt là các hồ thuộc hệ thống liên hồ nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả, không để xảy ra sự cố.

Trước dự báo bão Kalmaegi sẽ gây mưa lớn từ rạng sáng 7/11, Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp yêu cầu khẩn trương hạ thấp mực nước các hồ thủy điện lớn trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, gồm A Vương, Đăk Mi 4, Sông Tranh 2, Sông Bung 4 và Sông Bung 2, để tạo dung tích đón lũ an toàn trước thời điểm mưa lớn.

Thứ trưởng nhấn mạnh, việc vận hành điều tiết lũ của các hồ thủy điện phải linh hoạt, phù hợp thực tế dự báo và diễn biến thiên tai, không cứng nhắc tuân thủ quy trình vận hành liên hồ như trong đợt mưa lũ vừa qua. Bộ và thành phố Đà Nẵng thống nhất phối hợp đề xuất điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn theo



Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp phát biểu tại buổi làm việc

hướng mở, thích ứng tốt hơn với điều kiện biến đổi khí hậu và thực tiễn diễn biến mưa lũ.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ đề xuất Chính phủ về công tác vận hành thủy điện điều tiết lũ trong điều kiện biến đổi khí hậu nhằm hạn chế tác động của lũ lụt và giảm thiểu thiệt hại.

Bộ cũng sẽ phối hợp với thành phố Đà Nẵng tiếp tục đề xuất chủ trương xử lý căn bản tình trạng xói lở bờ biển ở khu vực Cửa Đại và phường Hội An Đông, Hội An Tây; đầu tư công trình điều tiết nước tại sông Quảng Huế, xây mới đập dâng An Trạch; đề xuất đầu tư cải tạo trước một hồ thủy lợi có dung tích hơn 20 triệu m³ nước để có khả năng điều tiết lũ cho hạ du...

Phát biểu tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng Trần Nam Hưng ghi nhận vai trò cắt lũ của các hồ thủy điện trong đợt mưa lũ cuối tháng 10. Tuy nhiên, ông cho rằng mức độ điều tiết vẫn chưa tối ưu, khiến nhiều khu dân cư hạ du bị ngập, hàng chục điểm sạt lở nghiêm trọng cùng hàng trăm điểm nhỏ lẻ phát sinh, ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất.

Lãnh đạo thành phố mong muốn Bộ tiếp tục hỗ trợ xây dựng các giải pháp căn cơ, lâu dài nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai đặc biệt tại khu vực miền núi, nơi người dân thường xuyên đối mặt nguy cơ sạt lở. Thành phố đề nghị Trung ương hỗ trợ nguồn lực xây dựng khu tái định cư an toàn, hỗ trợ chuyển đổi sinh kế bền vững, xây dựng nhà tránh lũ và trang bị ghe, thuyền, phao cứu sinh phục vụ công tác ứng phó thiên tai. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Tập trung tháo gỡ 20 “điểm nghẽn” pháp luật, thúc đẩy cải cách mạnh mẽ ngành nông nghiệp và môi trường

Sáng 4/11, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Lê Minh Hoan, Quốc hội nghe Tờ trình và Báo cáo thẩm tra dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Tháo gỡ vướng mắc, hoàn thiện thể chế

Trình bày Tờ trình, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng cho biết dự án Luật được xây dựng để thể chế hóa các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, đặc biệt chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, chính quyền địa phương hai cấp; tăng cường phân quyền, phân cấp; đồng thời xử lý những bất cập, chồng chéo trong hệ thống pháp luật hiện hành.

Bộ trưởng Trần Đức Thắng cho biết, dự án Luật tập trung vào ba nhóm nội dung lớn:

Thứ nhất, về sắp xếp tổ chức bộ máy, phân quyền và phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, dự án thực hiện theo đúng quy định của Nghị quyết số 190/2025/QH15. Cụ thể, sửa đổi, bổ sung 67 điều tại 14 luật để phân định thẩm quyền trong quản lý nhà nước và 112 điều tại 14 luật về phân quyền các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng cho Bộ trưởng, và từ Bộ trưởng cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

Thứ hai, về cắt giảm và đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính, dự án Luật sửa đổi, bổ sung 75 điều tại 11 luật, bãi bỏ các điều kiện đầu tư kinh doanh ở 26 điều của 8 luật, và điều chỉnh 49 điều tại 9 luật nhằm tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, công bằng, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

Thứ ba, về xử lý các “điểm nghẽn” do quy định pháp luật, Chính phủ xác định 20 điểm nghẽn tại 9 luật cần được xử lý ngay trong năm 2025, gồm 5 điểm đã có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và 15 điểm được địa phương kiến nghị.

Bộ trưởng Trần Đức Thắng cho biết, dự án Luật không chỉ tập trung vào các nhóm nội dung trên mà còn sửa đổi, bổ



Quang cảnh phiên họp.

sung một số quy định để bảo đảm tính thống nhất với các luật mới ban hành như Luật Thanh tra, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, hay các dự án Luật đang trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 10 như Luật Địa chất và Khoáng sản, Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư.

Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại Phiên họp thứ 50, Chính phủ đã tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự án Luật, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường cùng các cơ quan liên quan để hoàn thiện nội dung trình Quốc hội xem xét, thảo luận và thông qua.

Đẩy mạnh phân cấp cho địa phương, bảo đảm thống nhất và khả thi

Trình bày Báo cáo thẩm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Nguyễn Thanh Hải cho biết, Ủy ban tán thành với sự cần thiết ban hành dự án Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn. Hồ sơ dự án được chuẩn bị đầy đủ, đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ủy ban đồng tình với việc dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung các quy định

liên quan đến ba nhóm nội dung lớn: phân cấp, phân quyền; cắt giảm điều kiện đầu tư, thủ tục hành chính; và xử lý 20 “điểm nghẽn” pháp lý trong 15 luật được sửa đổi.

Trong đó, đối với Luật Tài nguyên nước, cần làm rõ quy mô, nội dung của điều chỉnh cục bộ quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa (Điều 38) khi giao thẩm quyền cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định phê duyệt điều chỉnh và báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Dự thảo Luật cũng cần quy định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường với các cơ quan liên quan trong việc cắt, giảm lũ cho hạ du.

Đối với Luật Trồng trọt, Ủy ban đề nghị cân nhắc kỹ việc lược bỏ nội dung về tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước (khoản 10 Điều 9). Theo đó, nên giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết nhằm giữ lại giá trị dinh dưỡng cho cây trồng, bảo vệ quỹ đất trồng lúa, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và cho phép sử dụng linh hoạt một số diện tích đất lúa cho mục đích khác nhưng không làm mất điều kiện trồng lúa trở lại. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [11]



Nguồn nước lưu vực sông Hồng - Thái Bình mùa cạn 2025-2026: Đủ nước nhưng cần chủ động ứng phó nguy cơ thiếu cục bộ

Ngày 14/11, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 4822/QĐ-BNNMT về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình mùa cạn năm 2025-2026. Kỳ công bố kịch bản nguồn nước được tính toán, đánh giá từ tháng 11/2025 đến tháng 6/2026.

Theo kịch bản, tổng thể nguồn nước trên lưu vực cơ bản đáp ứng nhu cầu trong mùa cạn. Tuy nhiên, nguy cơ thiếu nước cục bộ vẫn có thể xảy ra tại một số tiểu lưu vực, hồ chứa nhỏ và vùng khai thác tập trung, đặc biệt vào những tháng nắng nóng cao điểm hoặc khi xảy ra sự cố điện, ô nhiễm nguồn nước.

Trên cơ sở hiện trạng và dự báo khí tượng thủy văn, kịch bản đã phân tích diễn biến nguồn nước tại bảy hồ chứa lớn, 30 hồ và cụm hồ có dung tích trên 5 triệu m³, các tiểu lưu vực sông chính và tầng chứa nước dưới đất. Kết quả cho thấy nguồn nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình mùa cạn 2025-2026 được dự báo ở trạng thái bình thường, đáp ứng cơ bản các nhu cầu sinh hoạt, thủy lợi, thủy điện, công nghiệp, đảm bảo yêu cầu về an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và năng lượng.

Đối với 7 hồ chứa lớn, tổng dung tích dự kiến đạt khoảng 27,6 tỷ m³ ngày 1/1/2026 trước thời kỳ đồ ải, giảm còn 24 tỷ m³ sau thời kỳ đồ ải ngày 1/3, và dao động 22,1-22,6 tỷ m³ vào ngày 1/4/2026 đầu thời kỳ nắng nóng cao điểm.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận định, nguồn nước trên cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, nông nghiệp, giao thông thủy, môi trường và phát điện. Tuy nhiên, trong trường hợp nhu cầu phát điện tăng cao vào các tháng 4-6/2026 hoặc khi xảy ra thiếu hụt nguồn điện khác, hồ chứa có nguy cơ chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu hạ du.

Trên các tiểu lưu vực sông như Đà, Lô - Gâm, Thao, Cầu - Thương và vùng Đồng bằng sông Hồng, nguồn nước cũng ở trạng thái bình thường. Tuy nhiên, một số khu vực cục bộ có nguy cơ thiếu nước do lượng mưa dự báo thiếu hụt trong các tháng 1, tháng 2 và tháng 5/2026.

Về nguồn nước dưới đất, kết quả tính toán cho thấy trong suốt thời gian từ tháng 11/2025 đến tháng 6/2026, mực nước ngầm duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu khai thác tại các đô thị và khu công nghiệp trọng điểm vùng Đồng bằng sông Hồng.

Để giảm thiểu nguy cơ thiếu nước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các Bộ, ngành và địa phương chủ động lập kế hoạch khai thác, sử dụng nước theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, dự phòng cho các tháng cuối mùa cạn.

Trong đó, Bộ Công Thương cần vận hành linh hoạt các hồ chứa thủy điện lớn, điều chỉnh cơ cấu nguồn điện, bảo đảm



cân đối nguồn nước cho các mục tiêu sử dụng đa mục tiêu. Lượng nước đồ ải năm 2026 được khuyến nghị từ 3,2 đến 3,7 tỷ m³; duy trì sản lượng thủy điện theo dự kiến hoặc tăng nhưng không vượt mức trung bình giai đoạn 2015-2025 để đảm bảo khả năng đáp ứng đồng thời cho sản xuất nông nghiệp, an ninh lương thực và năng lượng.

Bộ Xây dựng và Ủy ban Nhân dân các tỉnh rà soát, nâng cao hiệu quả vận hành các nhà máy nước sạch đồng thời kiểm soát việc xả thải vào nguồn nước thô. Việc khai thác nước dưới đất cần được giám sát chặt chẽ, khẩn trương xây dựng danh mục vùng hạn chế khai thác, đồng thời kết hợp khai thác nước mặt, nước dưới đất và tích trữ nước mưa để đảm bảo nguồn nước liên tục, ổn định và an toàn.

Các địa phương phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường tối ưu hóa khai thác nước từ hồ chứa, kênh mương, trạm bơm dã chiến, nạo vét, cải tạo công trình thủy lợi và vận hành hệ thống thủy lợi nội đồng để tăng hiệu quả sử dụng nước.

Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Cục Chăn nuôi và Cục Thú y sẽ điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi phù hợp với kịch bản nguồn nước; Cục Khí tượng Thủy văn theo dõi, cảnh báo các khu vực nguy cơ thiếu nước.

Đối với các vùng có nguy cơ thiếu nước cục bộ (như các tỉnh Lai Châu, Sơn La, Lào Cai, Tuyên Quang, Phú Thọ, Thái Nguyên, Ninh Bình, Hưng Yên), Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các địa phương theo dõi diễn biến nguồn nước, chủ động cắt giảm diện tích gieo trồng, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, sử dụng các nguồn nước dự phòng và tăng cường tích trữ nước mưa. ❖

Nguồn: DWRM



Nguồn nước sông Cửu Long mùa cạn 2025-2026: Dòng chảy tăng, mặn giảm

Ngày 14/11, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 4815/QĐ-BNNMT về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên Lưu vực sông Cửu Long mùa cạn năm 2025-2026.

Kịch bản được xây dựng dựa trên phân tích tổng hợp hiện trạng nguồn nước, dự báo khí tượng - thủy văn, nhu cầu khai thác và các yêu cầu bảo đảm an ninh nguồn nước của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), thời kỳ đánh giá từ tháng 11/2025 đến tháng 5/2026.

Nguồn nước thượng nguồn khả quan, bổ sung tích cực cho hạ lưu

Theo kịch bản, dòng chảy từ Biển Hồ tiếp tục là nguồn bổ sung quan trọng cho sông Cửu Long trong giai đoạn mùa cạn năm nay. Tổng lượng nước từ thượng nguồn đạt khoảng 47 tỷ m³, cao hơn trung bình nhiều năm và mùa cạn 2024-2025 từ 20÷21%. Tại trạm Kratie, lượng dòng chảy dự báo đạt 100÷112 tỷ m³, tăng 10÷25% so với nhiều năm.

Trong nội vùng ĐBSCL, tổng lượng nước về Tân Châu và Châu Đốc dự kiến đạt 150÷170 tỷ m³, cao hơn 10÷25% so với trung bình nhiều năm. Dự báo trong các tháng mùa cạn, trên vùng ĐBSCL có khả năng xuất hiện mưa trái mùa, góp phần cải thiện nguồn nước cục bộ cho vùng.

Về nước dưới đất, kịch bản cho thấy mức độ đáp ứng nhìn chung ổn định trong toàn vùng từ tháng 11/2025 đến tháng 5/2026. Tuy nhiên, tùy thuộc vào mức độ bổ cập tự nhiên, phân bố khai thác tập trung, chế độ vận hành khai thác mà mức độ đáp ứng nguồn nước về số lượng và chất lượng tại các khu vực sẽ khác nhau.

Xâm nhập mặn được dự báo nhẹ hơn nhưng không thể chủ quan

Theo dự báo, xâm nhập mặn mùa cạn 2025-2026 sẽ ở mức thấp hơn mùa cạn năm 2024-2025 nhờ hệ thống cống, đập kiểm soát mặn vận hành hiệu quả. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng vẫn khác nhau giữa các khu vực.

Ở Tây Ninh, mặn có thể lấn sâu tới Tầm Vu, Vĩnh Công, Tân Trụ theo sông Vàm Cỏ Tây và đến Bình Đức, Bến Lức theo sông Vàm Cỏ Đông. Tại Đồng Tháp, mặn dự báo xâm nhập đến Mỹ Phong (sông Cửu Tiểu) và Mỹ Tho (sông Cửa Đại). Riêng Vĩnh Long, do hệ thống kiểm soát mặn chưa hoàn thiện, nguy cơ xâm nhập mặn vẫn hiện hữu ở các xã ven sông Hàm Luông, Cổ Chiên và sông Hậu. Cần Thơ tiếp tục được bảo vệ bởi hệ thống Cái Lớn, Cái Bé; An Giang có lợi thế nhờ tuyến công trình ven biển Tây; trong khi Cà Mau chịu tác động của mặn theo các tuyến sông Ông Đốc và Gành Hào.

Tổng hợp các yếu tố thượng nguồn, nguồn nước mặt, nước dưới đất và xâm nhập mặn cho thấy nguồn nước mùa cạn 2025-2026 trên lưu vực sông Cửu Long được đánh giá ở



trạng thái "bình thường", cơ bản đáp ứng đầy đủ nhu cầu cấp nước sinh hoạt, an sinh xã hội, sản xuất kinh tế và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, nguy cơ thiếu nước cục bộ vẫn có thể xảy ra tại một số xã cuối nguồn thuộc các tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long và Cà Mau, chủ yếu do ảnh hưởng xâm nhập mặn và hạ tầng thủy lợi chưa đồng bộ.

Lập kế hoạch khai thác, sử dụng nước phù hợp theo kịch bản

Để hạn chế các nguy cơ bất lợi và bảo đảm ổn định nguồn nước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các địa phương và Bộ, ngành liên quan triển khai đồng bộ các biện pháp ứng phó theo từng cấp độ.

Bộ Xây dựng và UBND các tỉnh cần xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, tránh thất thoát và chuẩn bị phương án dự phòng trong thời điểm xâm nhập mặn tăng cao. Các địa phương được yêu cầu thường xuyên cập nhật dự báo, rà soát hệ thống thủy lợi, nâng cao năng lực trữ nước, lưu thông dòng chảy và lập danh mục vùng cấm hoặc hạn chế khai thác nước dưới đất.

Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ hướng dẫn các địa phương điều chỉnh mùa vụ, cây trồng, vật nuôi; theo dõi và cảnh báo nguy cơ xâm nhập mặn; đồng thời điều hòa, phân phối nguồn nước khi thiếu hụt diện rộng.

Đối với các vùng có nguy cơ thiếu nước cục bộ, các tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cà Mau cần xây dựng kế hoạch linh hoạt theo từng tình huống, đẩy mạnh chuyển đổi cây trồng, tăng cường khai thác kết hợp nước mặt, nước dưới đất, nước mưa, đầu tư công trình trữ nước và hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Bộ cũng khuyến khích các địa phương mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cấp công trình nước sạch, ứng dụng công nghệ xử lý nước mặn - lợ và tái sử dụng nước thải nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước lâu dài. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [13]



Cục Quản lý tài nguyên nước ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính

Nhằm tăng cường kỷ cương, minh bạch và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước đã ban hành Quyết định số 416/QĐ-TNN ngày 20/11/2025 về Quy trình nội bộ giải quyết TTHC. Quyết định tập trung cập nhật trách nhiệm của chuyên viên, đơn vị thẩm định; bổ sung yêu cầu theo dõi, giám sát hồ sơ; đồng thời cụ thể hóa trình tự, thời hạn và thẩm quyền ký thừa ủy quyền đối với từng loại hồ sơ.

Theo Quyết định, Cục ban hành quy trình, thời gian hoàn thành khi đủ hồ sơ cho 05 thủ tục hành chính gồm: chấp thuận tạm dừng hoặc trả lại giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước (thời gian giải quyết 23 ngày); cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất, khai thác tài nguyên nước (45 ngày); điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (38 ngày); cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước (17 ngày); và thẩm định phương án

điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa (49 ngày). Mỗi quy trình đều mô tả rõ bước tiếp nhận, thẩm định, trình Bộ và ban hành kết quả giải quyết.

Về trách nhiệm quản lý hồ sơ và theo dõi, giám sát, Quyết định nêu rõ, sau khi kết thúc thủ tục hành chính, chuyên viên trực tiếp thẩm định hồ sơ tổ chức quản lý hồ sơ và hậu kiểm, chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo đơn vị, Lãnh đạo Cục về nhiệm vụ được giao nêu trên về hồ sơ đã được phân công và chịu sự luân chuyển vị trí công tác khi không hoàn thành nhiệm vụ. Đồng thời, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phải báo cáo lãnh đạo đơn vị, báo cáo Lãnh đạo Cục để kịp thời xử lý.

Ngay sau khi Bộ ban hành giấy phép hoặc Quyết định trả lại giấy phép, chuyên viên trực tiếp thẩm định hồ sơ cập nhật ngay lên Hệ thống dịch vụ công của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định. ❖

Nguồn: DWRM

Thúc đẩy công nghệ xanh trong cấp nước nông thôn

Ngày 21/11 tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và sáng kiến áp dụng công nghệ xanh trong cấp nước sạch, vệ sinh nông thôn.

Phát biểu khai mạc, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế Nguyễn Đỗ Anh Tuấn nhấn mạnh, an ninh nguồn nước luôn là ưu tiên chiến lược của Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu và áp lực phát triển kinh tế. Khu vực nông thôn – nơi sinh sống của phần lớn dân số đang đối mặt nhiều thách thức như suy giảm nguồn nước, ô nhiễm, xâm nhập mặn, hạn hán và hạ tầng chưa đồng bộ. Theo ông, việc đổi mới tư duy và phát triển công nghệ xanh là giải pháp then chốt để nâng cao hiệu quả vận hành, tiết kiệm năng lượng và tăng khả năng chống chịu của hệ thống cấp nước.

Tại hội thảo, Phó Cục trưởng Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi Lương Văn Anh cho rằng, trước yêu cầu mới, việc áp dụng công nghệ xanh, năng lượng tái tạo và quản lý nước thông minh là xu thế tất yếu, phù hợp các chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và vệ sinh nông thôn.

Đại diện UNICEF tại Việt Nam, ông Nguyễn Huy Du cho biết, những năm gần đây, Việt Nam đã thể hiện quyết tâm mạnh mẽ khi đưa thích ứng biến đổi khí hậu trở thành ưu tiên phát triển, phù hợp với Thỏa thuận Paris. Tuy nhiên, áp lực năng lượng hiện nay đòi hỏi chuyển đổi nhanh sang nguồn sạch. Với hơn 7.000 công trình cấp nước nông thôn sử dụng điện, việc lắp đặt năng lượng mặt trời sẽ giúp giảm chi phí vận hành, cắt giảm phát thải và hỗ trợ mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Nhiều mô hình thí điểm của UNICEF đã



Quang cảnh Hội thảo

chứng minh hiệu quả rõ rệt về tính bền vững và khả năng cung cấp nước an toàn.

Tại hội thảo, các đại biểu trao đổi nhiều giải pháp công nghệ xanh như năng lượng tái tạo, thiết bị tiết kiệm năng lượng, công nghệ xử lý nước nhiễm phèn – mặn, số hóa giám sát mạng lưới cấp nước và mô hình vệ sinh thích ứng khí hậu. Đáng chú ý, Công ty TNHH Tân Á Đại Thành đã nghiên cứu chuyển đổi ruột máy năng lượng mặt trời từ Inox sang nhựa PPR (Polypropylene Random Copolymer) nhằm khắc phục tình trạng ăn mòn do nước phèn và nước mặn. ❖

Nguồn: DWRM



TP. Đà Nẵng: Siết chặt quản lý, bảo vệ nguồn nước theo quy định mới

Ngày 04/11, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 73/QĐ-UBND về Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố. Đây là văn bản pháp lý quan trọng nhằm cụ thể hóa Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các nghị định hướng dẫn thi hành, đáp ứng yêu cầu tăng cường hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu, cũng như phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại Đà Nẵng.

Quy định gồm 6 chương, 23 điều, nêu rõ nội dung quản lý tài nguyên nước; trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã; cùng nghĩa vụ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước, đảm bảo an ninh nguồn nước trên toàn địa bàn.

Các nội dung chính của Quy định bao gồm: Điều tra cơ bản về tài nguyên nước; Bảo vệ tài nguyên nước; Điều hòa, phân phối và khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và phòng chống, khắc phục tác hại do nước gây ra; Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý tài nguyên nước.

Một điểm nhấn quan trọng là cơ chế điều hòa, phân phối nước trong điều kiện hạn hán, thiếu nước. Theo đó, thành phố

ưu tiên tuyệt đối nguồn nước cho sinh hoạt và các nhu cầu thiết yếu; đồng thời hạn chế cấp nước cho các lĩnh vực tiêu thụ lớn nhưng chưa cấp bách, dựa trên quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn.

Hàng năm, căn cứ kịch bản tài nguyên nước được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố, Sở Nông nghiệp và Môi trường Đà Nẵng sẽ phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước, trình UBND thành phố phê duyệt. Sở cũng chủ trì điều phối nguồn nước mặt và nước dưới đất, bảo đảm cung cấp đủ nước sinh hoạt và sản xuất trong mọi tình huống. Trong trường hợp cần thiết, Sở sẽ xây dựng phương án điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn để trình cấp có thẩm quyền xem xét.

Song song với đó, UBND thành phố cũng giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu UBND thành phố chỉ đạo việc giám sát khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước, đồng thời phối hợp với các địa phương xử lý, khắc phục kịp thời các tác hại do nước gây ra như ngập úng, xâm nhập mặn hay sụt lún đất.

Quyết định 73/QĐ-UBND có hiệu lực từ ngày 04/11/2025, đồng thời thay thế các văn bản quy định trước đây về quản lý tài nguyên nước của Đà Nẵng và Quảng Nam. ❖

Nguồn: DWRM

Đưa Luật Tài nguyên nước 2023 vào cuộc sống: Bắc Ninh ban hành Quy chế phối hợp quản lý tài nguyên nước

Nhằm triển khai các quy định của Luật Tài nguyên nước 2023 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành, ngày 6/11, UBND tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Quy chế được ban hành nhằm bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, địa phương trong quá trình thực thi pháp luật; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi khai thác nước không phép, sai phép hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh nguồn nước. Quy chế cũng thúc đẩy việc sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý, gắn với mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

Quy chế cũng cập nhật đầy đủ các nội dung mới theo Luật Tài nguyên nước 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 và Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Quy chế gồm 3 chương, 19 điều, áp dụng đối với các sở, ngành, UBND cấp xã, phường cùng các tổ chức, cá nhân liên quan.

Theo Quy chế, các cơ quan nhà nước có trách nhiệm phối hợp trong xây dựng văn bản pháp luật, lập và tổ chức thực hiện phương án quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước; ứng phó, xử lý sự cố ô nhiễm nguồn nước; quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; kiểm tra, xử lý tranh chấp và vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao vai trò cơ quan chủ trì, điều phối việc lập phương án quản lý, phục hồi nguồn nước suy giảm, khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, triển khai chương trình cấp thoát nước nông thôn phù hợp quy hoạch nguồn nước của tỉnh. UBND cấp xã chịu trách nhiệm tuyên truyền pháp luật, bảo vệ nguồn nước và thực hiện các biện pháp phòng chống tác hại do nước gây ra tại địa phương.

Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND chính thức có hiệu lực từ ngày 1/12/2025. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [15]



Bảo đảm an ninh nguồn nước: Chìa khóa thích ứng với biến đổi khí hậu

An ninh nguồn nước đang trở thành một trong những thách thức chiến lược của thế kỷ XXI, đặc biệt đối với những quốc gia chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu, trong đó có Việt Nam. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhiều lần khẳng định tầm quan trọng của bảo đảm an ninh nguồn nước (ANNN), coi đây là nền tảng cho phát triển bền vững, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và ổn định chính trị – xã hội.

Nước – tài nguyên chiến lược của quốc gia trong kỷ nguyên biến đổi khí hậu

Nước là điều kiện tiên quyết của sự sống và là tài nguyên đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế – xã hội. Không có nước, không thể có sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, đời sống dân cư hay sự vận hành của các hệ sinh thái. Vì vậy, bảo đảm an ninh nguồn nước trở thành vấn đề chiến lược, mang ý nghĩa sống còn đối với mọi quốc gia.

Việt Nam hiện có 108 lưu vực sông, với khoảng 3.450 sông, suối dài từ 10 km trở lên. Tổng lượng nước mặt trung bình hàng năm dao động từ 830 đến 840 tỷ m³, trong đó hơn 60% bắt nguồn từ các quốc gia láng giềng, chỉ khoảng 310 – 320 tỷ m³ phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam. Bên cạnh đó, nguồn nước phân bố không đồng đều theo không gian và thời gian, mùa khô kéo dài 7–9 tháng, gây khó khăn lớn cho sinh hoạt, sản xuất và phát triển kinh tế.

Cùng với sự gia tăng nhanh nhu cầu sử dụng nước, mâu thuẫn khai thác giữa thượng lưu – hạ lưu, giữa phát triển năng lượng, nông nghiệp, giao thông thủy và công nghiệp ngày càng trở nên gay gắt. Nhiều khu vực cũng đang đối mặt với ô nhiễm, suy thoái và cạn kiệt nguồn nước, khiến thách thức an ninh nguồn nước về cả lượng và chất trở nên nghiêm trọng.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, nước vừa là rủi ro – do hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, mưa lũ cực đoan – vừa là “đòn bẩy” cho tăng trưởng xanh nếu được quản trị hiệu quả. Việt Nam được xếp vào nhóm các quốc gia



chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Quá trình đô thị hóa, phát triển công nghiệp và nông nghiệp nhanh chóng khiến nước trở thành vấn đề chiến lược với ba thách thức nổi bật: quá thừa, quá thiếu và quá bẩn – những yếu tố trực tiếp ảnh hưởng đến an ninh lương thực, năng lượng, môi trường và xã hội.

Theo đánh giá của các Tổ chức quốc tế, mức đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia của Việt Nam hiện nay chỉ đạt mức 2/5 (trong khi đó ở Indonesia đạt mức 3/5, Hàn Quốc và Úc đạt 4/5 là mức cao nhất thế giới năm 2020).

Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh vấn đề ANNN tới sáu lần, thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng, đồng thời chỉ ra thực tế “ANNN chưa được quan tâm đúng mức”. Hiến pháp năm 2013 quy định: đất đai, tài nguyên nước là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Tuy nhiên, lâu nay, nước vẫn được xem là tài

nguyên “của trời cho”, chưa được định giá đúng mức, dẫn tới lãng phí và ý thức bảo vệ còn hạn chế.

Như vậy, nếu quản trị được tài nguyên nước một cách thông minh, Việt Nam hoàn toàn có thể bảo đảm nhu cầu nước cho dân sinh, tăng sức cạnh tranh của nông nghiệp, năng lượng, giảm thiểu rủi ro thiên tai, tạo động lực cho tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Điều này đòi hỏi một hệ thống thể chế hiện đại, công cụ quản lý tiên tiến, tư duy tiếp cận mới và sự tham gia của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội.

Chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước

Trong những năm gần đây, nhận thức rõ nước là trụ cột phát triển bền vững, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách lớn. Trong đó, Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị xác định: bảo đảm an ninh nguồn nước là “bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống; đáp



ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh; chủ động tích trữ, điều hòa, khai thác, sử dụng hiệu quả, ứng phó thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.”

Trên cơ sở định hướng này, Quốc hội đã thông qua Luật Tài nguyên nước năm 2023. Luật gồm 10 chương, 86 điều, thiết lập quản lý tổng hợp, thống nhất giữa nước mặt và nước dưới đất, thượng lưu – hạ lưu, lưu vực sông và địa giới hành chính. Luật thể chế hóa bốn nhóm chính sách lớn: (1) Bảo đảm an ninh nguồn nước, coi an ninh nước là nền tảng của phát triển quốc gia, gắn kết với các quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội và ứng phó biến đổi khí hậu; (2) Xã hội hóa ngành nước, huy động nguồn lực ngoài nhà nước trong đầu tư phát triển, khai thác, phục hồi và bảo vệ nguồn nước; (3) Kinh tế tài nguyên nước, chuyển dần từ quản lý hành chính sang quản lý bằng công cụ kinh tế, tính đúng, tính đủ giá trị tài nguyên nước; (4) Bảo vệ, phục hồi tài nguyên nước và phòng chống tác hại do nước gây ra. Đây là bước ngoặt quan trọng, thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng nền quản trị tài nguyên nước hiện đại, toàn diện và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Định hướng và giải pháp chủ chốt nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước

Thứ nhất, xác định an ninh nguồn nước là một trong những trụ cột của an ninh quốc gia và là yếu tố cốt lõi của phát triển bền vững. Văn kiện Đại hội cần nhấn mạnh việc bảo đảm an ninh nguồn nước là chỉ tiêu bắt buộc trong chiến lược phát triển quốc gia. Tài nguyên nước phải được quản lý tổng hợp, thống nhất theo lưu vực sông, liên vùng, liên ngành.

Thứ hai, bảo đảm an ninh nguồn nước gắn liền với việc nâng cao năng lực thích ứng và khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu, nhất là trong bối cảnh hạn hán, thiếu nước, mưa lũ, ngập úng diễn ra ngày càng khốc liệt trên cả nước.

Hệ thống dự báo, cảnh báo sớm và kịch bản nguồn nước cho từng lưu vực cần được xây dựng, giúp chuyển từ “bị động” sang “chủ động” trong cung cấp nước sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp.

Đầu tư hiện đại hóa công nghệ quan trắc, vận hành công trình điều tiết, áp dụng mô hình điều hòa, phân phối thông minh đặc biệt ở đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên và duyên hải miền Trung, nơi chịu ảnh hưởng nặng nề của hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn.

Đổi mới tư duy quy hoạch và thích ứng với khí hậu cực đoan trên nền tảng quản trị tài nguyên nước chủ động, liên ngành và dựa trên khoa học, công nghệ hiện đại.

Xây dựng, nâng cấp hệ thống cảnh báo sớm và mô hình dự báo mưa - lũ - ngập với độ chính xác cao hơn, việc chuyển đổi số trong quản lý nước cần được coi là một trụ cột chiến lược: kết nối liên hồ chứa, trạm quan trắc, hệ thống thoát nước đô thị và dữ liệu mưa trên toàn quốc nhằm ra quyết định kịp thời trong điều hành xả lũ, cắt lũ và ứng phó ngập lụt.

Điều chỉnh quy hoạch phát triển đô thị, khu dân cư và hạ tầng kỹ thuật theo hướng “thích nghi với nước” thay vì “chống lại nước”, đây là yêu cầu cấp thiết đối với các địa phương trong bối cảnh thiên tai cực đoan gia tăng.

Trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng khó dự đoán, việc xây dựng hạ tầng trữ nước linh hoạt và điều tiết đa mục tiêu cần được đặt lên hàng đầu. Các cụm hồ chứa liên vùng, hồ nhân tạo, đập ngăn mặn, ao hồ nông thôn cần được quy hoạch, đầu tư theo hướng đa mục tiêu, có tính liên kết vùng, vừa trữ nước, vừa cắt lũ, vừa duy trì sự phát triển của các hệ sinh thái thủy sinh. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông minh, hiện đại để vận hành hồ chứa theo thời gian thực, đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du.

Thứ ba, phục hồi và bảo vệ nguồn nước và hệ sinh thái thủy sinh. Đây mạnh trồng và phục hồi rừng đầu nguồn, rừng ngập mặn; duy trì dòng chảy tối thiểu cho các dòng sông; khôi phục các “dòng sông chết” vừa để cải thiện chất lượng môi trường nước, vừa tạo không gian sinh thái, cảnh quan.

Thứ tư, huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội. Đưa nước trở thành lĩnh vực đầu tư ưu tiên, khuyến khích doanh nghiệp tham gia các dự án cấp nước, xử lý nước thải, tái sử dụng nước, tích trữ

nước mưa và xây dựng các công trình điều tiết nguồn nước. Khuyến khích phát triển kinh tế tuần hoàn trong sử dụng nước, đặc biệt trong công nghiệp và nông nghiệp.

Thứ năm, thúc đẩy hợp tác quốc tế và ngoại giao nguồn nước. Chủ động tham gia các cơ chế chia sẻ dữ liệu, quy chế vận hành sông Mê Công và sông Hồng – Thái Bình; tăng cường hợp tác khoa học – công nghệ, huy động vốn quốc tế cho các chương trình phục hồi và bảo vệ nguồn nước. Đồng thời, nâng tầm “ngoại giao nước” trở thành công cụ hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững.

Thứ sáu, xây dựng Bộ chỉ số an ninh nguồn nước quốc gia. Đây là công cụ khoa học giúp theo dõi, đánh giá hiệu quả về chính sách và mức độ đảm bảo an ninh nguồn nước. Bộ chỉ số cần phản ánh đầy đủ năm trụ cột: (1) Nước cho dân sinh; (2) Nước cho phát triển kinh tế; (3) Nước cho hệ sinh thái; (4) Khả năng chống chịu với thiên tai, biến đổi khí hậu; (5) Quản trị và hợp tác nguồn nước.

Thứ bảy, nâng cao nhận thức và trách nhiệm xã hội. Mỗi người dân, mỗi tổ chức cần coi bảo vệ nguồn nước là đạo đức và trách nhiệm. Cần đưa giáo dục về bảo vệ tài nguyên nước vào chương trình học đường, phong trào thi đua, các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đô thị xanh, bền vững.

An ninh nguồn nước là vấn đề sống còn đối với quốc gia, liên quan trực tiếp đến sự thịnh vượng, an toàn và phát triển của đất nước trong tương lai. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, dân số tăng, nhu cầu phát triển mạnh mẽ, việc bảo đảm an ninh nguồn nước cần được đặt ở vị trí trung tâm của chiến lược phát triển đất nước.

Văn kiện Đại hội Đảng tới đây cần thể hiện rõ **tư duy quản trị nước hiện đại, toàn diện và nhân văn** – coi nước là tài sản quốc gia, là nguồn lực kinh tế, là yếu tố an ninh và là nền tảng của phát triển bền vững. Thực hiện thành công mục tiêu “Bảo đảm an ninh nguồn nước thích ứng với biến đổi khí hậu” chính là góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, tự cường và bền vững. ❖

Nguồn: DWRM



Kịch bản nguồn nước 2025 - 2026: Nền tảng để điều hòa, phân bổ tài nguyên nước hiệu quả

Biến đổi khí hậu tại Việt Nam ngày càng khốc liệt với hạn hán kéo dài, lũ lụt bất thường, xâm nhập mặn sâu và thiếu nước nghiêm trọng vào mùa cạn. Trong bối cảnh đó, việc chuyển tư duy quản lý nước từ “nước thiếu mới lo” sang “dự báo trước - chuẩn bị trước” trở nên cấp bách. Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà trao đổi với báo chí về các thách thức quản trị nước và các giải pháp Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang triển khai để chủ động điều hòa, phân bổ và bảo đảm an ninh nguồn nước lâu dài.

Phóng viên (PV): Thưa ông, hiện nay vấn đề quản lý và sử dụng nguồn nước trên các lưu vực sông tại Việt Nam đang gặp phải những thách thức nào?

Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước:

Hiện nay, nguồn nước ở Việt Nam đang phải đối mặt rất nhiều thách thức như lượng nước phụ thuộc tới 60% (khoảng 504,4 tỷ m³) lượng nước từ nước ngoài. Trong khi, lượng nước nội địa phân bổ không đồng đều, mùa cạn kéo dài 7÷9 tháng, chỉ chiếm khoảng 28% tổng lượng nước trong năm. Đặc biệt, trong bối cảnh biến đổi khí hậu, tình trạng hạn hán kéo dài, lũ lụt bất thường hay tình trạng xâm nhập mặn sâu rộng diễn ra ngày càng thường xuyên. Trong khi chúng ta từng nhiều năm ứng phó với hạn hán, thiếu nước trong thế bị động “nước thiếu mới lo tìm nguồn, nước cạn mới vội điều tiết”, thiếu giải pháp xử lý căn cơ, gốc rễ các tồn tại theo tinh thần “phòng ngừa hơn cứu chữa”.

Mặt khác, với áp lực phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu nước cũng tăng nhanh chóng. Bên cạnh đó, ô nhiễm nguồn nước gia tăng, các hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp gia tăng cũng kéo theo các hoạt động xả nước thải (nhất là nước thải chưa được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn xả vào nguồn nước) đã và đang tác động và gây sức ép ngày càng lớn, nghiêm trọng đến cả số lượng và chất lượng nguồn nước các sông, suối và các tầng chứa nước...

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB), ô nhiễm chất lượng nước có thể làm giảm 4,3% GDP mỗi năm. Nếu Việt Nam không áp dụng các giải pháp để giải quyết triệt để vấn đề xử lý nước thải thì GDP của Việt Nam sẽ giảm 2,5% vào năm 2035.

Trước những thách thức trên, thực hiện các quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023, Cục Quản lý tài nguyên nước đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và các nhà khoa học để xây dựng, trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố Kịch bản nguồn nước (KBNN) lần đầu trong mùa cạn năm 2024-2025 cho 8/16 lưu vực sông (gồm sông Hồng - Thái Bình, Cửu Long, Bằng Giang - Kỳ Cùng, Mã, Đồng Nai, Hương, Srêpôk và Sê San). Trong năm 2025 sẽ tiếp tục trình Bộ công bố KBNN mùa cạn 2025-2026 cho 13/16 lưu vực sông (gồm: sông Hồng - Thái Bình, Cửu Long, Bằng Giang - Kỳ Cùng, Mã, Cà, Hương, Vu Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Kôn - Hà Thanh, Ba, Srêpôk, Sê San và Đồng Nai).



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước
Ngô Mạnh Hà

Các Kịch bản này cho phép phân tích, đánh giá và nhận định rõ trạng thái nguồn nước trên từng lưu vực sông, cảnh báo sớm tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, có ý nghĩa quan trọng đối với công tác khai thác, sử dụng và phân bổ nguồn nước.

Đây là kim chỉ nam hành động, giúp chúng ta thay đổi phương thức quản lý nước từ bị động sang chủ động, từ ngắn hạn sang dài hạn, tăng tính chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó với thiên tai.

PV: Thưa ông, qua thời gian triển khai bước đầu, Cục đánh giá như nào về hiệu quả mà kịch bản nguồn nước mang lại trong việc điều hòa, điều tiết sử dụng nguồn nước?

Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước:

Ngay sau khi các Kịch bản nguồn nước (lần đầu) được công bố, Cục Quản lý tài nguyên nước tổ chức theo dõi thường xuyên diễn biến nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng nước trên các lưu vực sông đã được công bố KBNN và trao đổi thông tin với các cơ quan quản lý tại địa phương, các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước.

Đồng thời, thường xuyên cập nhật bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của Cục Khí tượng Thủy văn và việc triển khai thực hiện KBNN của các Bộ, ngành, địa phương trên từng lưu vực sông.

Qua theo dõi cho thấy, các đánh giá, nhận định về trạng thái



nguồn nước trên sông, tại các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực sông trong các KBNN tương đối phù hợp với thực trạng, diễn biến nguồn nước và khai thác, sử dụng nước trên các lưu vực.

Các Bộ, ngành sử dụng nước lớn đã có những chỉ đạo việc khai thác, sử dụng nước phù hợp với KBNN được công bố, điển hình là việc lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2024-2025 khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ phù hợp mức khuyến nghị của KBNN trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình đã được công bố; đồng thời Bộ Công Thương chỉ đạo Công ty vận hành Hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, EVN, các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch vận hành xả nước các hồ chứa thủy điện phù hợp KBNN, góp phần sử dụng nước tiết kiệm và nâng cao hiệu quả phát điện trong mùa cạn năm 2025.

Ngoài ra, hầu hết, các khu vực xảy ra hạn hán, thiếu nước cục bộ trong mùa cạn năm 2025 đều nằm trong các khu vực đã được cảnh báo trong các KBNN; diễn biến xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long các tháng đầu năm 2025 được ghi nhận xuất hiện nhưng chưa vượt quá mức cảnh báo trong KBNN trên lưu vực sông Cửu Long đã công bố.

PV: *Thưa ông, thời gian tới, Cục Quản lý tài nguyên nước sẽ tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và ban hành thêm những kịch bản nguồn nước nào? Các kịch bản này dự kiến sẽ hỗ trợ như thế nào trong việc giải quyết những thách thức của từng lưu vực sông?*

Phó Cục trưởng Ngô Mạnh Hà:

Trong năm 2025, Cục Quản lý tài nguyên nước tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, các địa phương và nhà khoa học để xây dựng và trình Bộ công bố Kịch bản nguồn nước trên 13 lưu vực sông, trong đó 08 lưu vực sông được công bố lần đầu trong mùa cạn năm 2024-2025 sẽ tiếp tục được xây dựng và công bố cho mùa cạn 2025-2026 và bổ sung công bố Kịch bản nguồn nước lần đầu cho 05 lưu vực sông (gồm: Cả, Ba, Kôn - Hà Thanh, Trà Khúc và Vu Gia - Thu Bồn). Mới đây nhất, ngày 14/11/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã công bố Kịch bản nguồn nước mùa cạn năm 2025-2026 trên 02 lưu vực sông lớn, quan trọng là lưu vực sông Cửu Long và lưu vực sông Hồng - Thái Bình.

KBNN trên các lưu vực sông đã nhận định được trạng thái nguồn nước trên các tiểu lưu vực sông, tiểu vùng, tại các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực, là cơ sở để cảnh báo, định hướng, xây dựng phương án và thực hiện việc điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông, tiểu lưu vực sông thông qua các hoạt động: điều chỉnh chế độ vận hành các đập, hồ chứa, công trình khai thác nước; điều chỉnh hạn ngạch khai thác tài nguyên nước hoặc tạm dừng hoạt động khai thác nước; hạn chế phân phối tài nguyên nước cho các hoạt động sử dụng nhiều nước không hiệu quả, chưa cấp thiết; tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó, giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra hạn hán, thiếu nước... góp phần nâng cao tính chủ động của các địa phương trên lưu vực trong mọi tình huống, chuyển từ thể "bị động" sang "chủ động" nguồn nước cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nước sinh hoạt.

Đồng thời, Kịch bản nguồn nước cũng là căn cứ để các Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo việc lập Kế hoạch khai thác, sử dụng nước phù hợp với điều kiện của nguồn nước và hướng

đến tính chủ động trong khai thác, sử dụng nguồn nước, giảm thiểu tác động tiêu cực do thiếu hụt nguồn nước.

PV: *Cùng với việc ban hành các kịch bản nguồn nước, Cục Quản lý tài nguyên nước sẽ tăng cường các giải pháp nào để giải quyết các thách thức hiện nay trong vấn đề quản trị tài nguyên nước?*

Phó Cục trưởng Ngô Mạnh Hà:

Để xử lý căn cơ, gốc rễ các thách thức hiện nay trong quản trị tài nguyên nước, tăng tính chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó với thiên tai và tránh việc lúng túng trong việc xử lý sự vụ, theo tinh thần "phòng ngừa hơn cứu chữa" thì bên cạnh việc công bố KBNN trên các lưu vực sông hàng năm thì trong thời gian tới cần tập trung vào các giải pháp sau:

Trước hết, cần khẩn trương hoàn thiện và triển khai hiệu quả các Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông trên cơ sở đánh giá tổng thể hiện trạng và dự báo các kịch bản biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế - xã hội.

Quy hoạch này phải tích hợp đầy đủ các mục tiêu bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên nước một cách hiệu quả, đồng thời xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên quan. Song song đó, cần rà soát, hoàn thiện và triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về quản lý, điều hòa, phân phối tài nguyên nước, đảm bảo tính minh bạch, công bằng và khả thi trong thực tiễn; xây dựng cơ chế tài chính cho tài nguyên nước để sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả hơn.

Tiếp theo, cần ứng dụng công nghệ để quản trị tài nguyên nước trên nền tảng công nghệ số. Luật Tài nguyên nước 2023 đã có nhiều quy định hướng tới quản lý tài nguyên nước trên nền tảng công nghệ số, thống nhất về cơ sở dữ liệu, xây dựng bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định để điều hòa, phân phối tài nguyên nước, vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực nhằm giảm thiểu nhân lực quản lý, vận hành, chi phí đầu tư của Nhà nước.

Theo đó, hiện nay Cục Quản lý tài nguyên nước đang triển khai xây dựng các hệ thống: hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước, vận hành liên hồ chứa hướng tới thời gian thực; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước; ... Các hệ thống này không chỉ thu nhận, lưu trữ, phân tích xử lý thông tin, dự báo và điều tiết nguồn nước, mà còn tích hợp dữ liệu kinh tế để tối ưu hóa phân bổ nước cho các ngành, cân bằng giữa lợi ích kinh tế, bảo đảm an toàn cho người dân và bền vững môi trường. Việc vận hành liên hồ chứa và công bố kịch bản nguồn nước hàng năm cần được thực hiện dựa trên dữ liệu thời gian thực và các phân tích dự báo chính xác, minh bạch, giúp các bên liên quan chủ động thích ứng và tối ưu hóa lợi ích về kinh tế - xã hội, môi trường do nguồn nước mang lại.

Tóm lại, để giải quyết các thách thức hiện nay đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện: từ khung pháp lý và quy hoạch chặt chẽ đến áp dụng công cụ kinh tế để khuyến khích sử dụng hiệu quả, và tận dụng tối đa sức mạnh của công nghệ số để ra quyết định nhanh chóng, chính xác.

PV: *Xin trân trọng cảm ơn ông!*

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [19]



Khai mạc Hội nghị Hội đồng Nước châu Á 2025: Việt Nam khẳng định vai trò trung tâm trong hợp tác khu vực

Ngày 5/11, tại Hà Nội, Hội nghị Hội đồng Nước châu Á (Asia Water Council – AWC) lần thứ 23 và Hội thảo kỹ thuật AWC 2025 đã chính thức khai mạc với sự tham dự của hơn 300 đại biểu trong nước và quốc tế. Sự kiện do AWC phối hợp với Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc (NVWATER) và Hội Nước và Môi trường Việt Nam (VWEA) đồng tổ chức, dưới sự chủ trì của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phát biểu khai mạc, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Công Thành khẳng định, Việt Nam luôn coi hợp tác về nước là trụ cột bảo đảm phát triển bền vững và an ninh quốc gia. Việt Nam, với tư cách là thành viên tích cực của Hội đồng Nước châu Á, cam kết tiếp tục đồng hành và đóng góp trách nhiệm vào các sáng kiến chung của AWC, đặc biệt trong chia sẻ dữ liệu, ứng dụng khoa học – công nghệ, đào tạo nhân lực và tăng cường năng lực quản trị tài nguyên nước.

Hội nghị năm nay diễn ra với chủ đề “Quản trị nước bền vững, Chuyển đổi số và Hợp tác đầu tư vì tương lai”, phản ánh tầm nhìn chiến lược của AWC trước sức ép ngày càng lớn từ biến đổi khí hậu, suy giảm nguồn nước và nhu cầu quản lý dựa trên dữ liệu, công nghệ cao. Đối với Việt Nam – quốc gia hạ lưu của nhiều lưu vực sông lớn và chịu rủi ro thiên tai ngày càng gia tăng, công tác quản trị tài nguyên nước được xác định là ưu tiên chiến lược. Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến 2050 (Quyết định 1622/QĐ-TTg năm 2022), hướng tới bảo đảm an ninh nước quốc gia, phân bổ công bằng và sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước.

Cùng với đó, Việt Nam cũng đang chủ động mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế, triển khai nhiều sáng kiến về quản trị lưu vực sông, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW đã và Nghị quyết 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế.

Phát biểu tại lễ khai mạc, Chủ tịch AWC kiêm Tổng Giám đốc K-water Seogdae Yun nhấn mạnh biến đổi khí hậu đang khiến tình trạng khan hiếm nước, lũ lụt, xâm nhập mặn và suy thoái nguồn nước trở nên nghiêm trọng hơn bao giờ hết. Ông cho rằng hợp tác quốc tế là chìa khóa để giải quyết các thách thức mang tính xuyên biên giới, đồng thời kỳ vọng hội nghị lần này sẽ tạo ra diễn đàn chia sẻ sâu rộng về công nghệ, mô hình quản trị và kinh nghiệm giữa các quốc gia.

Tại hội nghị, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến cho biết, hệ thống pháp luật về quản lý tài nguyên nước của Việt Nam đã cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất theo lưu vực sông và theo nguồn nước, đồng thời phân cấp rõ ràng trách nhiệm giữa các cấp quản lý.



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội nghị

Cục Quản lý tài nguyên nước hiện giám sát 100% hồ chứa thủy điện lớn, công bố kịch bản 8 lưu vực sông chính, và đang rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực nhằm tối ưu hóa việc điều tiết nguồn nước cho các mục đích sử dụng. Đồng thời, Cục triển khai quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số với IoT, dữ liệu sống và công cụ ra quyết định là nền tảng hiện đại hóa quản lý tài nguyên nước.

Ở lĩnh vực cấp thoát nước, ông Nguyễn Ngọc Điệp, Chủ tịch Hội Cấp Thoát nước Việt Nam cho biết, ngành đang chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng xanh, bền vững với nhiều kết quả tích cực: hơn 70% hộ dân đô thị được đấu nối hệ thống thoát nước; 20% nước thải được xử lý; nhiều đô thị đã cấp nước liên tục 24/24 giờ; và hơn 80 dự án xử lý nước thải đang được triển khai. Các công nghệ GIS, SCADA, cảm biến thông minh và mô hình thủy lực thời gian thực được áp dụng rộng rãi, góp phần giảm thất thoát nước hướng tới mục tiêu dưới 15% vào năm 2025.

Trong khuôn khổ hội nghị, “Sáng kiến Hà Nội – Hành động vì An ninh nước châu Á” chính thức được công bố với ba trụ cột trọng tâm: Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, giám sát liên quốc gia và quy hoạch phát triển bền vững; Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, ứng dụng AI và công nghệ số, thiết lập Trung tâm điều phối an ninh nguồn nước khu vực trong AWC; Tăng cường hợp tác chính sách và huy động nguồn lực quốc tế. ♦

Nguồn: DWRM



Chiến lược Mê Công 2026-2030: Tăng hợp tác, tăng minh bạch, tăng bền vững

Phiên họp Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế (MRC) lần thứ 32 đã diễn ra ngày 26/11/2025 tại tỉnh Chiang Rai (Thái Lan), dưới sự chủ trì của bà Sabida Thaiset, Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thái Lan.

Đoàn đại biểu Việt Nam do Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Võ Văn Hưng làm trưởng đoàn và sự tham gia của đại diện Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Tại Phiên họp, Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế đã thông qua Kế hoạch Chiến lược của Ủy hội giai đoạn 2026-2030 và thống nhất các định hướng ưu tiên chiến lược của Ủy hội trong năm năm tới đưa vào Tuyên bố chung Hội nghị Cấp cao Ủy hội sông Mê Công quốc tế lần thứ 5, dự kiến được tổ chức tại Thái Lan trong năm 2026 để trình các Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Các hoạt động chiến lược của Ủy hội trong 05 năm tới tập trung vào các định hướng ưu tiên: (1) Tăng cường các hoạt động đem lại lợi ích trực tiếp cho cộng đồng người dân ven sông, lấy con người làm trung tâm; (2) Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các dự án mang tính xuyên biên giới, đem lại lợi ích chung cho các quốc gia trên lưu vực; (3) Tăng cường chia sẻ số liệu quy hoạch, vận hành và xây dựng các quy trình vận hành có phối hợp đối với các công trình khai thác, sử dụng nước lớn trên lưu vực; (4) Tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại để đảm bảo cung cấp các dịch vụ phục vụ các quốc gia và người dân ven sông, đặc biệt dịch vụ về cảnh báo, dự báo, ứng phó thiên tai; và (5) Tăng cường xây dựng thể chế và năng lực cho Ủy hội và các quốc gia ven sông; tăng cường hợp tác với các Đối tác đối thoại Trung Quốc và Myanmar và các đối tác phát triển của Ủy hội.

Phát biểu tại Phiên họp, Thứ trưởng Võ Văn Hưng đánh giá cao những tiến bộ trong quản lý bền vững tài nguyên nước của Ủy hội thời gian qua, đặc biệt là bước tiến trong minh bạch hóa dữ liệu, bao gồm chia sẻ dữ liệu vận hành thủy điện gần thời gian thực. Theo Thứ trưởng, đây là yếu tố then chốt củng cố niềm tin và sự phối hợp hiệu quả giữa các quốc gia.

Thứ trưởng cho rằng, lưu vực Mê Công đang đối diện các rủi ro khí hậu ngày càng bất thường như lũ cực đoan, hạn hán kéo dài, mưa lớn cục bộ. Tại Việt Nam, Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục chịu áp lực từ xâm nhập mặn, thiếu nước, suy giảm trầm tích, sụt lún và sạt lở, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế của hàng triệu người dân.

Tại Phiên họp, để triển khai các hoạt động hợp tác trong thời gian tới, Thứ trưởng Võ Văn Hưng đã đề xuất các định hướng chiến lược trọng tâm, bao gồm:



Đoàn Việt Nam tham dự Phiên họp Hội đồng do Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Võ Văn Hưng làm trưởng đoàn

Thứ nhất, tăng cường quan trắc và giám sát số lượng và chất lượng nước trên toàn lưu vực, trong đó ưu tiên triển khai hệ thống dữ liệu gần thời gian thực, thiết lập cơ chế cảnh báo sớm và phản ứng kịp thời khi xuất hiện diễn biến bất thường;

Thứ hai, nâng cao năng lực dự báo và cảnh báo thiên tai, ứng dụng công nghệ tiên tiến, chia sẻ dữ liệu thủy văn đồng bộ để giảm thiểu tác động của lũ, hạn, biến đổi khí hậu cho từng quốc gia và toàn lưu vực;

Thứ ba, tăng cường chia sẻ dữ liệu thủy điện và quản lý trầm tích toàn lưu vực, sớm thử nghiệm mô hình quản lý trầm tích, làm cơ sở hài hòa phát điện, chống lũ, duy trì dòng chảy trầm tích;

Thứ tư, bảo đảm tự chủ tài chính bền vững cho Ủy hội, xây dựng cơ chế tài chính ổn định thông qua đóng góp của quốc gia thành viên, sự hỗ trợ của đối tác phát triển và huy động nguồn lực từ các quỹ khí hậu toàn cầu;

Thứ năm, thúc đẩy các dự án chung mang tính xuyên biên giới, ưu tiên các chương trình tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm nước, giảm phát thải, đóng góp vào mục tiêu của từng quốc gia và các cam kết tại COP30.

Tại Phiên họp, các Đối tác phát triển và Đối tác đối thoại đánh giá cao nỗ lực của MRC trong việc thúc đẩy các ưu tiên chiến lược, đồng thời khẳng định tiếp tục đồng hành hỗ trợ thực hiện Kế hoạch Chiến lược 2026-2030.

Kết thúc Phiên họp, Thứ trưởng Võ Văn Hưng đại diện Việt Nam nhận bàn giao chức Chủ tịch Hội đồng MRC nhiệm kỳ 2026 từ Thái Lan. Phiên họp Hội đồng lần thứ 33 dự kiến sẽ diễn ra tại Việt Nam vào cuối năm 2026. ❖

Nguồn: DWRM

UNICEF công bố Báo cáo tình trạng trẻ em Thế giới 2025: Hơn 400 triệu trẻ em thiếu thốn nghiêm trọng các nhu cầu thiết yếu

Ngày 20/11/2025, nhân Ngày Trẻ em Thế giới, Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) công bố Báo cáo Tình trạng Trẻ em Thế giới 2025, cảnh báo rằng hơn 417 triệu trẻ em tại các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình đang thiếu thốn nghiêm trọng ít nhất hai nhu cầu thiết yếu về phúc lợi.

Báo cáo dựa trên dữ liệu từ hơn 130 quốc gia, đánh giá tình trạng nghèo đa chiều trên sáu lĩnh vực trọng yếu: giáo dục, y tế, nhà ở, dinh dưỡng, vệ sinh và nước. Kết quả cho thấy 118 triệu trẻ em đang đối mặt với ba hoặc nhiều thiếu thốn cùng lúc, với tỷ lệ cao nhất tại Châu Phi cận Sahara và Nam Á.

Trong số các thiếu thốn, vệ sinh là vấn đề nghiêm trọng phổ biến nhất, khi 65% trẻ em ở các quốc gia thu nhập thấp không được tiếp cận nhà vệ sinh. Mặc dù tỷ lệ trẻ em thiếu thốn ít nhất một nhu cầu thiết yếu đã giảm từ 51% xuống 41% trong giai đoạn 2013–2023, tiến độ cải thiện đang bị đình trệ do xung đột, khủng hoảng khí hậu, áp lực dân số và sự sụt giảm ngân sách viện trợ.

UNICEF kêu gọi các chính phủ đặt quyền trẻ em làm trung tâm trong chiến lược phát triển quốc gia, với các giải pháp cụ thể gồm: Biến việc chấm dứt nghèo đói ở trẻ em thành ưu tiên quốc gia; tích hợp nhu cầu của trẻ em vào chính sách và ngân sách kinh tế; cung cấp các chương trình bảo trợ xã hội, bao gồm hỗ trợ tiền mặt cho các gia đình; mở rộng khả năng tiếp



cận giáo dục, chăm sóc sức khỏe, nước, vệ sinh, dinh dưỡng và nhà ở; thúc đẩy công việc tử tế cho cha mẹ và người chăm sóc để tăng khả năng phục hồi của hộ gia đình.

Báo cáo nhấn mạnh rằng việc bảo đảm quyền lợi trẻ em và cải thiện điều kiện sống là yếu tố then chốt để đạt được phát triển bền vững và công bằng xã hội, đồng thời giảm thiểu tác động lâu dài từ nghèo đói, xung đột và biến đổi khí hậu. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp)

UN Women và UN DESA công bố báo cáo “Tổng quan về giới tính 2025”: Báo động tiến độ bình đẳng giới đang chậm lại

Một báo cáo mới của UN Women và Vụ Kinh tế – Xã hội Liên Hợp Quốc (UN DESA) cho thấy không một mục tiêu bình đẳng giới nào trong Chương trình nghị sự 2030 đang đi đúng hướng. Báo cáo “Tổng quan về giới tính 2025”, được xây dựng từ hơn 100 nguồn dữ liệu, đánh giá tiến độ về bình đẳng giới trên toàn bộ 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs).

Báo cáo cảnh báo rằng, nếu không có hành động mạnh mẽ hơn, 351 triệu phụ nữ và trẻ em gái có thể vẫn sống trong nghèo cùng cực vào năm 2030. Trong khi đó, thiếu thốn về nước và vệ sinh vẫn là một trong những rào cản lớn đối với bình đẳng giới: 1,8 tỷ người trên thế giới chưa có nước uống tại chỗ, và trong hai phần ba số hộ gia đình, phụ nữ vẫn là người phải đảm nhiệm việc lấy nước, khiến họ chịu thêm gánh nặng về thời gian, sức khỏe và cơ hội phát triển.

Hướng tới Ngày Nước Thế giới 2026 (22/3/2026), Liên Hợp Quốc sẽ tập trung làm nổi bật vai trò then chốt của bình đẳng giới trong thúc đẩy tiến độ về nước và vệ sinh, qua đó tạo tác động lan tỏa đến các mục tiêu phát triển bền vững khác.

UN Women và UNICEF, thay mặt UN-Water, hiện đang điều phối Lực lượng Đặc nhiệm Ngày Nước Thế giới 2026 với hơn 30 cơ quan thành viên và đối tác. Chiến dịch truyền thông toàn cầu dự kiến ra mắt vào tháng 1/2026, với thông điệp trọng tâm là: Phụ nữ cần được đại diện công bằng trong các vị trí lãnh đạo về nước. Việc thúc đẩy sự tham gia và tiếng nói của phụ nữ được kỳ vọng giúp nâng cao chất lượng dịch vụ nước, đáp ứng nhu cầu của mọi người và tạo điều kiện để phụ nữ và trẻ em gái có cuộc sống khỏe mạnh, an toàn và bình đẳng hơn. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp)